TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỘC NINH** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2022/HNGĐ – ST
Ngày: 23-9-2022
V/v "Ly hôn và nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Quyết

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Ngân
2. Bà Trần Xuân Đạm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Anh Hùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Như Mai Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 185/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2022 về việc *"Ly hôn và nuôi con",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2022/QĐXX-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 41/2022/QĐST-HNGĐ ngày 07/9/2022 giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** Bà **Võ Lê Thanh H**, sinh năm: 1997 (Có đơn xin vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp Đồi Đá, xã Lộc Khánh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

**** Bị đơn:*** Ông **Lâm Pha N**, sinh năm: 1995 (Vắng mặt không có lý do)

Nơi cư trú: ấp Đồi Đá, xã Lộc Khánh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện ngày 18/5/2022, bản tự khai nguyên đơn bà Võ Lê Thanh H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Lê Thanh H và ông Lâm Pha N tự nguyện sống với nhau từ năm 2013 và kết hôn với nhau vào năm 2016 tại UBND xã Lộc Khánh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

Trước khi sống chung vợ chồng có tìm hiểu nhau trong thời gian khoảng 01 năm. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn trầm

trọng do vợ chồng bất đồng quan điểm, tính tình không hợp thường xuyên cãi nhau nên cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Nay nhận thấy vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên Bà H xin được ly hôn với ông Lâm Pha N.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Lâm Đăng K, sinh ngày 23/02/2014. Khi ly hôn, Bà H yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Hiện Bà H không có mang thai, vợ chồng không nhận ai làm con nuôi.

Về tài sản chung: Bà H và ông N không có nên không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Bà H và ông N không có nên không yêu cầu giải quyết.

** Theo biên bản lấy lời khai - bị đơn ông Lâm Pha N trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Ông N thống nhất lời trình bày của Bà H về quan hệ hôn nhân. Trong thời gian chung sống, ông N thừa nhận giữa ông và Bà H có mâu thuẫn thường xuyên cãi nhau, lần gần nhất là ông N có đánh Bà H 01 bạt tai nhưng ông khẳng định còn yêu thương vợ con. Nay Bà H làm đơn khởi kiện ly hôn thì ông N không đồng ý ly hôn với Bà H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Lâm Đăng K, sinh ngày 23/02/2014. Khi ly hôn, Bà H yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung thì ông N không có ý kiến gì. Vợ chồng không nhận ai làm con nuôi.

Về tài sản chung: Ông N không đồng ý ly hôn nên không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Ông N không đồng ý ly hôn nên không yêu cầu giải quyết.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh phát biểu ý kiến:*

- Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc xác định quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, thực hiện thủ tục cấp tống đạt các văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát, thành phần tham gia xét xử được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh không có kiến nghị gì về tố tụng.

- Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Lê Thanh H.

+ Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Võ Lê Thanh H được ly hôn với ông Lâm Pha N.

+ Về con chung: Giao cho bà Võ Lê Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung tên là Lâm Đăng K, sinh ngày 23/02/2014.

+ Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Võ Lê Thanh H không yêu cầu ông Lâm Pha N cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

+ Về tài sản chung: Bà Võ Lê Thanh H và ông Lâm Pha N không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

+ Về nợ chung: Bà Võ Lê Thanh H và ông Lâm Pha N không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn bà Võ Lê Thanh H có đơn khởi kiện ly hôn với ông Lâm Pha N tại Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh để giải quyết theo thẩm quyền. Xét thấy bà Võ Lê Thanh H và ông Lâm Pha N có hộ khẩu và sinh sống tại huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

Bà Võ Lê Thanh H và ông Lâm Pha N tự nguyện sống chung với nhau vào năm 2013, có đăng ký kết hôn vào năm 2016 tại UBND xã Lộc Khánh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước. Như vậy, hôn nhân giữa bà Võ Lê Thanh H và ông Lâm Pha N là hợp pháp.

Theo đơn khởi kiện thì bà Võ Lê Thanh H cho rằng vợ chồng sống hòa thuận đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, tính tình không hợp thường xuyên cãi nhau nên cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Nay nhận thấy vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Võ Lê Thanh H xin được ly hôn với ông Lâm Pha N.

Trong quá trình giải quyết, ông N thừa nhận giữa ông và bà Võ Lê Thanh H có mâu thuẫn bất đồng quan điểm, ông N thừa nhận giữa ông và Bà H có mâu thuẫn thường xuyên cãi nhau, nhưng ông khẳng định còn yêu thương vợ con. Nay Bà H làm đơn khởi kiện ly hôn thì ông N không đồng ý ly hôn với Bà H.

Xét thấy mâu thuẫn giữa Bà H và ông N đã phát sinh và kéo dài, nhưng ông N không có biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng, mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ để mời ông N tham gia hòa giải, nhưng ông N vẫn vắng mặt không có lý do. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa bà Võ Lê Thanh H và ông Lâm Pha N đã trầm trọng, cuộc sống không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được; Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử quyết định cho bà Võ Lê Thanh H được ly hôn với ông Lâm Pha N.

Về con chung: Bà Võ Lê Thanh H và ông Lâm Pha N có 01 con chung tên là Lâm Đăng K, sinh ngày 23/02/2014, bà Võ Lê Thanh H có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con và con chung cũng có nguyện vọng được sống cùng mẹ nên cần giao cho bà Võ Lê Thanh H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên là Lâm Đăng K, sinh ngày 23/02/2014 là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Võ Lê Thanh H không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết

Về tài sản chung: Bà Võ Lê Thanh H và ông Lâm Pha N không yêu cầu giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Bà Võ Lê Thanh H và ông Lâm Pha N không yêu cầu giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Như vậy Bà H phải chịu số tiền án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng).*

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát huyện Lộc Ninh là phù hợp nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 39 Bộ luật dân sự;

- Điều 9, Điều 14, Điều 15, Điều 51, Điều 53, Điều 56 và Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 85, Điều 86, Điều 87 Luật hôn nhân và gia đình;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Lê Thanh H

1/ Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Võ Lê Thanh H được ly hôn với ông Lâm Pha N.

2/ Về con chung: Giao cho bà Võ Lê Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung tên là Lâm Đăng K, sinh ngày 23/02/2014.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom

để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3/ Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Võ Lê Thanh H không yêu cầu ông Lâm Pha N cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

4/ Về tài sản chung: Bà Võ Lê Thanh H và ông Lâm Pha N không yêu cầu giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

5/ Về nợ chung: Bà Võ Lê Thanh H và ông Lâm Pha N không yêu cầu giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

6/ Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Võ Lê Thanh H phải chịu 300.000 đồng án phí, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước theo biên lai thu tiền số: 0009941 ngày 11/7/2022.

7/ Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận**:*
- *TAND tỉnh Bình Phước;*
- *VKS huyện Lộc Ninh;*
- *THADS huyện Lộc Ninh;*
- *UBND xã Lộc Khánh*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Quyết